

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 17-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thu Lương.

Ông Lộc Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025, đối với:

- Các bị cáo:

1. Hoàng Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 11 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Ó (đã chết) và bà Hoàng Thị P (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 - Tại Bản án số 38/2018/HS-ST ngày 20-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự; bị tạm giữ từ ngày 17-10-2024, tạm giam từ ngày 23-10-2024 đến nay; có mặt.

2. Linh Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 6 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Linh Văn D (đã chết) và bà Phùng Thị I (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 - Tại bản án số 113/2021/HS-ST ngày 23-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội

mà có”; Tại bản án số 125/2021/HS-ST ngày 09-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số 113/2021/HS-ST ngày 23-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 04 tháng tù; tiền sự: 01 - Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 19/QĐ-TA ngày 14-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPHC ngày 05-9-2007 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Cảnh cáo (đã được xoá); tại Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 90/QĐ-UBND ngày 07-9-2016 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng (đã được xoá); tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 04/QĐ-TA ngày 15-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 18 tháng (đã được xoá); tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 724/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 15-10-2024, tạm giam từ ngày 21-10-2024 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 7 năm 1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Linh Thị H; vợ: Chu Thị L; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 24/QĐ-UBND ngày 01-01-2019 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng (đã được xoá); tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 19/QĐ-TA ngày 23-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 23-10-2024, tạm giam từ ngày 01-11-2024 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 15-10-2024, Linh Văn M mượn điện thoại của Linh Văn T1 (em trai của M) để lắp sim có số thuê bao 0382.611.500 gọi tới số thuê bao 0338.218.422 của Nguyễn Văn Đ. Linh Văn M rủ Nguyễn Văn Đ ra thành phố L mua Heroin để sụng, Đ đồng ý. Linh Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 12FA-03019 (là xe của Linh Văn M) đến

nhà của Nguyễn Văn Đ. Khi đến nhà của Nguyễn Văn Đ, do không có giấy phép lái xe nên Linh Văn M bảo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe. Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô trở Linh Văn M ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến ngã tư P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Linh Văn M bảo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe rẽ vào hiệu thuốc ở gần đường. Linh Văn M bảo Nguyễn Văn Đ đưa cho M 6.000 đồng, M đi vào trong hiệu thuốc mua 02 chiếc xi lanh và 02 lọ nước cất để sử dụng ma túy. Sau đó, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe trở Linh Văn M đi theo đường Q cũ, hướng đi thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi qua khu vực sản xuất xe máy điện DK BIKE khoảng 01km thì rẽ vào ngôi nhà cấp 4 ở bên phải đường. Linh Văn M xuống xe rồi gọi cửa thì có người đàn ông tên Hoàng Văn S ra mở cửa.

Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ cùng đi vào trong nhà Hoàng Văn S. Linh Văn M hỏi Hoàng Văn S mua 400.000 đồng ma túy H1 thì S đồng ý bán. Linh Văn M hỏi Hoàng Văn S có “chơi” ở đây được không. Hoàng Văn S nói “chơi ở đây sộc thì sao” nên không đồng ý cho “chơi” ở nhà của Hoàng Văn S. Do đang bận ăn mì tôm nên Hoàng Văn S bảo Linh Văn M đợi một chút. Do biết Linh Văn M không có tiền nên Nguyễn Văn Đ đã đưa 400.000 đồng cho Hoàng Văn S. Nguyễn Văn Đ hỏi Hoàng Văn S về chỗ rửa tay. Hoàng Văn S bảo Nguyễn Văn Đ vào trong nhà vệ sinh ở trong nhà bếp mà rửa tay. Nguyễn Văn Đ đi vào trong nhà vệ sinh ở trong nhà bếp để rửa tay. Sau khi ăn mì tôm xong, Hoàng Văn S đưa cho Linh Văn M 02 gói ma túy. Linh Văn M cầm 02 gói ma túy rồi đi xuống khu vực bếp nhà của Hoàng Văn S. Tại khu vực nhà bếp của Hoàng Văn S, Linh Văn M lấy 01 gói ma túy ra và cùng Nguyễn Văn Đ sử dụng hết 01 gói ma túy. Còn 01 gói ma túy Linh Văn M cất giữ trong vỏ bao thuốc là HOÀN KIẾM màu xanh. Sau đó, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô trở Linh Văn M đi về nhà. Khi đi đến khu vực bãi đất trống ở thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì dừng xe lại định mang gói ma túy ra sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Linh Văn M bị bắt. Qua kiểm tra, Linh Văn M dương tính với chất ma túy Heroin. Nguyễn Văn Đ chạy trốn, đến ngày 23-10-2024 thì ra đầu thú. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xi lanh và lọ nước cất nhưng không tìm được.

Ngày 17-10-2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nơi ở của Hoàng Văn S tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn S tự nguyện giao nộp 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 04 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng. Hoàng Văn S khai chất bột màu trắng là H1 do Hoàng Văn S mua về vừa để sử dụng vừa để bán cho người khác. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do khoảng 07 giờ, ngày 15-10-2024, Hoàng Văn S mua 1.000.000 đồng với người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ lý lịch) tại khu vực gầm cầu thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn S đem số ma túy mua được về nhà chia thành 07 gói nhỏ. Hoàng Văn S sử dụng hết 01 gói. Chiều ngày 15-10-2024, Hoàng Văn S đã bán 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng cho Linh Văn M. Hoàng Văn S chỉ thừa nhận được bán ma túy 01 lần, không đồng ý cho Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ sử dụng ma túy tại khu vực nhà bếp của S.

Vật chứng thu giữ của Linh Văn M: 01 (một) vỏ bao thuốc lá HOÀN KIẾM màu xanh bên trong có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bọc bên trong 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ô ly, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, biển kiểm soát: 12FA03019, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn S: 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng bên trong đựng 04 (bốn) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng. 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hoàng Văn S. 01 (một) chiếc kéo có cán màu vàng dài khoảng 20cm.

Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 (một) Căn cước công dân.

Tại Kết luận giám định số 1090/KL-KTHS ngày 18-10-2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận chất bột màu trắng thu giữ của Linh Văn M là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,121 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 1095/KL-KTHS ngày 20-10-2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn S là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,394 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-CL ngày 27-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố như sau:

Bị cáo Hoàng Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Linh Văn M, Nguyễn Văn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa đình chính việc truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là theo quy định tại các điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Giữ nguyên những nội dung truy tố khác và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn S.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Linh Văn M.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Xử phạt bị cáo Linh Văn M từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Do các bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 và các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu huỷ đối với: 0,104 gam chất ma túy Heroin, 01 (một) phong bì ghi chữ “QUẢ TANG LINH VĂN MỐI” và toàn bộ các vỏ bao gói được đựng trong phong bì. 0,264 gam chất ma túy Heroin, 01 (một) phong bì ghi chữ “Quả tang Hoàng Văn S” và toàn bộ các vỏ bao gói được đựng trong phong bì. 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu xanh, bên ngoài có chữ HOÀN KIẾM. 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng. 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm.

Tịch thu hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động dưới màn hình có chữ NOKIA, mặt sau không có nắp đậy, số IMEI 355220626152537, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hoàng Văn S. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Đ. Trả lại bị cáo Linh Văn M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, biển kiểm soát 12FA03019, số máy: JA70E0539074, số khung: RLHJA3937RY670983, đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo Hoàng Văn S bán ma túy mà có, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn S, Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Hoàng Văn S không có ý kiến gì về việc Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đình chính nội dung truy tố đối với bị cáo. Bị cáo khẳng định không biết và không đồng ý cho các bị cáo Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà bếp của bị cáo. Bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

Các bị cáo Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ đều xác định khi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà bếp của bị cáo Hoàng Văn S thì các bị cáo không được sự đồng ý của bị cáo Hoàng Văn S. Các bị cáo đều thừa nhận Bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều thể hiện ăn năn, hối

hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa chính truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn S và không làm thay đổi khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn S. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc chính truy tố tại phiên tòa của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Ngày 15-10-2024, bị cáo Hoàng Văn S đã bán 02 gói ma túy cho các bị cáo Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ với giá 400.000 đồng. Trong cùng một lúc, bị cáo Hoàng Văn S vừa bán ma túy cho bị cáo Linh Văn M, vừa bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên có đủ căn cứ kết tội bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tội phạm rất nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 tại Bản án số 38/2018/HS-ST ngày 20-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn là tội phạm rất nghiêm trọng và chưa được xóa án tích. Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của các điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Ngày 15-10-2024, các bị cáo Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ đã 02 (hai) lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, 01 (một) lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà bếp của bị cáo Hoàng Văn S, 01

(một) lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại bãi đất trống thuộc thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn S và Nguyễn Văn Đ không có. Bị cáo Linh Văn M đã bị kết án, chưa được xoá án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo Linh Văn M bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn Đ ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn S đã bị xử lý hình sự, có tiền án. Bị cáo Linh Văn M đã bị xử lý hình sự, có tiền án và đã bị xử lý hành chính, có tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và đã được xoá.

[8] Về tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm: Các bị cáo Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Linh Văn M là người khởi xướng việc đi mua ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Văn Đ. Ngoài ra, bị cáo Linh Văn M có tiền án, có tiền sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Biên bản xác minh của Cơ quan điều tra xác định các bị cáo không có tài sản. Các bị cáo đều là người sử dụng trái phép chất

ma túy, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Các phong bì, các vỏ bao gói, vỏ bao thuốc lá màu xanh, 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng, 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm đều không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, biển kiểm soát 12FA03019 thu giữ của bị cáo Linh Văn M do không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Linh Văn M.

Đối với các Căn cước công dân thu giữ trong vụ án, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[12] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn S, Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn S: Do Cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[14] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn S.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Linh Văn M.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 và các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17 tháng 10 năm 2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Linh Văn M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 15 tháng 10 năm 2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23 tháng 10 năm 2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn S, Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu hủy đối với: 0,104 gam chất ma túy Heroin, 01 (một) phong bì ghi chữ “QUẢ TANG LINH VĂN MỐI” và toàn bộ các vỏ bao gói được đựng trong phong bì. 0,264 gam chất ma túy Heroin, 01 (một) phong bì ghi chữ “Quả tang Hoàng Văn S” và toàn bộ các vỏ bao gói được đựng trong phong bì. 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu xanh, bên ngoài có chữ HOÀN KIẾM. 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng. 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm.

4.2. Tịch thu hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động dưới màn hình có chữ NOKIA, mặt sau không có nắp đậy, số IMEI 355220626152537, đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hoàng Văn S. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Đ. Trả lại bị cáo Linh Văn M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, biển kiểm soát 12FA03019, số máy: JA70E0539074, số khung: RLHJA3937RY670983, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4.4. Truy thu số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo

Hoàng Văn S bán ma túy mà có, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn S, Linh Văn M và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp